

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀ TRUNG  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS -ST

Ngày: 23-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Trịnh Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Thân;

2. Bà Nguyễn Thị Chung.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Vũ Văn Đức - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/HSST ngày 25/5/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXX - HS ngày 08/6/2020 đối với bị cáo:

**Lường Đông H;** sinh năm 1988; tại xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T, con bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Hà Thị B.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/3/2012, bị cáo bị Công an huyện Thạch Thành xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong ngày 09/4/2012.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2020 đến ngày 24/3/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

**Bị hại:** - Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967; trú tại: thôn T, xã Y, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Bà Đinh Thị N, sinh năm 1961; Trú tại: thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

*Người làm chứng:* Anh Đinh Văn N, sinh năm 1980; trú tại: thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/3/2020, Lường Đông H nảy sinh ý định đi trộm cắp chó về ăn thịt. H sử dụng thuốc chuột, nước mắm và cá có sẵn trong nhà trộn thành hai liều bả. H dùng băng dính màu đen, dán chèn vào biển kiểm soát 36F1-30895 của xe mô tô YAMAHA Jupiter để thay đổi biển kiểm soát thành 36E1-80896. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đã thay đổi biển kiểm soát mang theo hai liều bả, một túi bột màu xanh và nhiều túi nilon màu đen, đi từ nhà lên quốc lộ 1A, hướng ra Bím Sơn. Khi đi đến cầu Cừ thuộc xã Y, huyện H, H rẽ vào đường tỉnh lộ 523 (hướng lên Thạch Thành) đến Thôn T, xã Y, H phát hiện 01(một) con chó của gia đình ông Nguyễn Văn Q đang nằm bên đường, H liền ném 1 liều bả xuống cạnh con chó rồi đi lên cách khoảng 20 mét để quan sát. Khoảng 5 phút sau, thấy con chó đã ăn bả và chết, H quay xe lại nhặt chó cho vào túi nilon màu đen, cho tiếp vào túi bột màu xanh rồi lên xe tiếp tục đi lên hướng Thạch Thành. Đi được khoảng 1km, H rẽ trái vào một ngõ để tìm đường đi về. Khi đi trong ngõ này, H thấy một con chó của nhà bà Đinh Thị N đang nằm cạnh bờ tường. Quan sát thấy vắng người, H ném liều bả còn lại xuống cạnh con chó rồi đi lên khoảng 20 mét đứng quan sát. Khoảng 5 phút sau, con chó ăn bả rồi chui vào bên trong cổng và chết. H quay lại, nhảy qua tường rào vào trong nhặt con chó bỏ vào túi nilon màu đen mang ra xe cất giấu. Lúc này, người dân ở thôn T, xã Y phát hiện nên tri hô, đuổi bắt. Bị phát hiện, H bỏ lại tất cả tang vật chạy bộ ra cánh đồng lúa, lội qua kênh nước chạy xuống cổng làng Y, xã Y. Sau đó, H đi nhờ xe của người đi đường đi về hướng huyện Hậu Lộc. Khi đến cầu Lèn, H xuống xe đi bộ ra cánh đồng lúa thuộc xã Đ ngồi đợi khoảng hơn 1 giờ cho quần áo khô rồi tiếp tục đi nhờ xe của người đi đường để về nhà.

Đến ngày 15/3/2020 Lường Đông H đã đến Công an huyện Hà Trung đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 19/3/2020 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận: hai con chó H trộm cắp có tổng trọng lượng 30 kg (*Ba mươi kilogam*) có giá trị là 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Các vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36F1-308.95; 01(một) túi bạt màu xanh đã qua sử dụng; 02(hai) túi nilon màu đen đã qua sử dụng; 01(một) đôi giày da nam đã qua sử dụng; 01(một) mũ bảo hiểm phía sau và gần đỉnh mũ có in dòng chữ Royal; 01(một) quần vải, ống dài, màu xám, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 22/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng dụng khoản 1, Điều 173; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở khẳng định: Sáng ngày 12/3/2020, Lường Đông H lén lút trộm cắp một con chó nhà ông Nguyễn Văn Q và một con chó nhà bà Đinh Thị N. Tổng giá trị tài sản theo định giá là 2.250.000đ( *Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1,

Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú; các bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mặc dù, năm 2012 bị cáo bị Công an huyện Thạch Thành xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo đã chấp hành xong quyết định này ngày 09/4/2012. Kể từ khi chấp hành xong quyết định đến ngày phạm tội, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước. Sau khi phạm tội đã đầu thú và thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra, vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, chỉ cần buộc bị cáo cải tạo tại địa phương, ấn định thời gian thử thách trong một thời gian cũng đủ khả năng giáo dục bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo đã dùng bả chó để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên do không thu giữ được mẫu vật để giám định chất độc nên không có cơ sở để xử lý H về hành vi này.

[3]. Về bồi thường: Ông Nguyễn Văn Q đã nhận số tiền bồi thường là 1.200.000 đồng, bà Đinh Thị N đã nhận số tiền bồi thường là 1.050.000 đồng. Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 16/6/2020 ông Q và bà N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên miễn xét.

[4]. *Về vật chứng*: 01(một) túi bạt màu xanh đã qua sử dụng; 02(hai) túi nilon màu đen đã qua sử dụng; 01(một) đôi giày da nam đã qua sử dụng; 01(một) mũ bảo hiểm phía sau và gần đỉnh mũ có in dòng chữ Royal; 01(một) quần vải, ống dài, màu xám, đã qua sử dụng. Túi bạt màu xanh, 02 túi nilon màu đen là vật chứng vụ án, do không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đôi giày da, mũ bảo hiểm, quần vải là tài sản của bị cáo, tuy nhiên do không còn giá trị, bị cáo không yêu cầu trả lại nên cũng phải tịch thu tiêu hủy. Đối với hai con chó là tài sản trộm cắp, sau khi xác định trọng lượng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36F1-308.95 H dùng làm phương tiện đi trộm cắp là tài sản hợp pháp của chị Hà Thị B (vợ H). Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hà Trung đã trả lại chiếc xe cho chị B là đúng quy định.

[5]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo Lương Đông H phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Đông H 06 (*Sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01(một) túi bạt màu xanh; 02 (hai) túi nilon màu đen; 01(một) đôi giày da nam; 01(một) mũ bảo hiểm; 01(một) quần vải (Đặc điểm của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 05/6/2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lương Đông H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(*Đã ký*)

**Trịnh Thanh Hương**